

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2163/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực
Công chức và lĩnh vực Viên chức thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1412/TTr-SNV ngày 19/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công chức và 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Viên chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công chức và lĩnh vực Viên chức được công bố tại Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Hữu Thế**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC
CÔNG CHỨC VÀ LĨNH VỰC VIÊN CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch
UBND tỉnh Phú Yên)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC
CÔNG CHỨC VÀ LĨNH VỰC VIÊN CHỨC**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. LĨNH VỰC CÔNG CHỨC						
1	Thi tuyển công chức	<p>- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức.</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi</p>	<p>- UBND tỉnh; - Cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng công chức.</p>	<p>a) Phí dự thi tuyển công chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>b) Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.</p>	<p>- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; - Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012; Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015; Thông tư</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ</p>

		<p>tuyển hoặc xét tuyển, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan.</p> <p>- Trường hợp tổ chức thi vòng 1 trên giấy: + Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1; + Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để thí sinh</p>			<p>số 03/2019/TT -BNV ngày 14/5/2019; Thông tư số 11/2014/TT -BNV ngày 09/10/2014 ; Thông tư số 05/2017/TT -BNV ngày 15/8/2017; - Thông tư số 228/2016/TT -BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p>	
--	--	---	--	--	--	--

		<p>dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức; Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết. + Căn cứ vào điều</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng không quá 15 ngày. - Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 theo quy định, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2. - Chậm nhất là 15</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2. - Thời hạn chậm nhất là 10 ngày sau ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức kết quả thi tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả. - Thời hạn chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>tuyển dụng hoặc của bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ trong trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức; gửi thông báo kết quả thi tuyển bằng văn bản tới người dự</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết.</p> <p>Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>phúc khảo.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của cơ quan quản lý công chức, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của cơ quan có thẩm</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>quyền tuyển dụng công chức, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng.</p> <p>- Thời hạn xin gia hạn hoàn thiện hồ sơ nếu có lý do chính đáng, không quá 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định;</p> <p>- Sau khi người trúng</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, trong thời hạn 15 ngày, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải ra quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển.</p>				
2	Xét tuyển công chức	<p>- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm</p>	<p>- UBND tỉnh; - Cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng công chức.</p>	<p>a) Phí dự tuyển công chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu</p>	<p>- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; - Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày</p>	

		<p>quyền tuyển dụng công chức. - Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức xét tuyển, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan - Thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền</p>		<p>300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. c) Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.</p>	<p>30/12/2010; Thông tư số 05/2012/TT -BNV ngày 24/10/2012; Thông tư số 03/2015/TT -BNV ngày 10/3/2015; Thông tư số 03/2019/TT -BNV ngày 14/5/2019; Thông tư số 11/2014/TT -BNV ngày 09/10/2014 ; Thông tư số 05/2017/TT -BNV ngày 15/8/2017; - Thông tư số 228/2016/TT -BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p>	
--	--	--	--	--	--	--

		<p>tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự phỏng vấn vòng 2.</p> <p>- Thời hạn chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn vòng 2.</p> <p>- Thời hạn chậm nhất là 10 ngày sau ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức kết quả xét tuyển để xem xét, quyết định công nhận</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>kết quả. - Thời hạn chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng hoặc của bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ trong trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan có</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>thẩm quyền tuyển dụng công chức; gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả trong trường hợp thi vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này bằng hình thức thi viết.</p> <p>Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>dụng công chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo.</p> <p>-Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của cơ quan quản lý công chức, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>người dự tuyển đã đăng ký</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng.</p> <p>- Thời hạn xin gia hạn hoàn thiện hồ sơ nếu</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>có lý do chính đáng, không quá 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định.</p> <p>- Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, trong thời hạn 15 ngày, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải ra quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển.</p>				
3	Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công	Không xác định	Cơ quan quản lý công chức	Không quy định	<p>- Luật Cán bộ, công chức năm 2008;</p> <p>- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày</p>	

	chức				<p>15/3/2010; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019; Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017; Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005; Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19/10/2018</p>	
4	Thi nâng ngạch công chức	<p>- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;</p>	<p>- Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp thẩm quyền</p>	<p>Nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương: - Dưới 100 thí</p>	<p>- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; - Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010;</p>	

		<p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để công chức dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức;</p> <p>- Trường hợp có đơn phúc khảo thi chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc</p>	<p>tuyển dụng công chức.</p>	<p>sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>- Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.</p>	<p>Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 ;</p> <p>Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018;</p> <p>- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Thông tư số 13/2010/TT -BNV ngày 30/12/2010;</p> <p>Thông tư số 05/2012/TT -BNV ngày 24/10/2012;</p> <p>Thông tư số 03/2015/TT -BNV ngày 10/3/2015;</p> <p>Thông tư số 03/2019/TT -BNV ngày 14/5/2019;</p> <p>Thông tư số 11/2014/TT -BNV ngày 09/10/2014 ;</p> <p>Thông tư số 05/2017/TT -BNV ngày 15/8/2017;</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT -BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p>	
--	--	--	------------------------------	--	--	--

		<p>khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để công chức dự thi được biết.</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức phải thông báo triệu tập công chức được dự thi vòng 2.</p> <p>- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được dự thi vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chấm thi vòng 2, Hội đồng thi nâng ngạch công chức phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức về kết quả chấm thi và gửi thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức về điểm thi của công chức dự thi nâng ngạch để thông báo cho công chức dự thi được biết.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có thông báo điểm</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>thi, công chức có quyền gửi đề nghị phúc khảo kết quả bài thi gửi Hội đồng thi nâng ngạch công chức. Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo.</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>công chức, Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách công chức trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức có công chức tham dự kỳ thi. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được danh sách người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch, người đứng đầu cơ quan quản lý công chức ra quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức trúng tuyển theo</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		quy định.				
5	Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	Không xác định	Cơ quan quản lý công chức	Không	<p>- Luật Cán bộ, công chức năm 2008;</p> <p>- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018;</p> <p>- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012; Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019; Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 ; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

					15/8/2017;	
II. LĨNH VỰC VIÊN CHỨC						
1	Thi tuyển viên chức	<p>- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết</p>	<p>+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập giao quyền tự chủ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p> <p>+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa</p>	<p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p>	<p>- Luật Viên chức năm 2010;</p> <p>- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018;</p> <p>- Các Thông tư của Bộ Nội vụ: Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019;</p> <p>- Thông tư số 228/2016/T-TBTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ</p>

		<p>công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển tối thiểu là 05 ngày làm việc.</p> <p>- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ</p>	<p>được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện hoặc phân cấp tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý; quyết định hoặc ủy quyền quyết định tuyển dụng viên chức qua</p>			
--	--	---	--	--	--	--

		<p>ngày thông báo kết quả điểm thi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức;</p> <p>- Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết.</p> <p>- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, người đứng đầu cơ quan,</p>	thi tuyển hoặc xét tuyển.			
--	--	---	---------------------------	--	--	--

		<p>đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng không quá 15 ngày. - Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2. - Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>tiến hành tổ chức thi vòng 2 - Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức; gửi thông báo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết.</p> <p>Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.				
2	Xét tuyển viên chức	<p>- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.</p> <p>- Thời hạn lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển trước ngày tổ chức thi</p>	<p>- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập giao quyền tự chủ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p> <p>- Đối với đơn vị sự</p>	<p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>- Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi</p>	<p>- Luật Viên chức năm 2010.</p> <p>- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018;</p> <p>- Các Thông tư của Bộ Nội vụ: Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/T-TBTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	

		<p>tuyển hoặc xét tuyển tối thiểu là 05 ngày làm việc.</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.</p> <p>- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.</p> <p>- Chậm nhất là 10</p>	<p>ngành công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện hoặc phân cấp tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý; quyết định hoặc ủy quyền quyết định</p>			
--	--	--	---	--	--	--

		<p>ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức; gửi thông báo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà</p>	<p>tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p>			
--	--	--	---	--	--	--

		<p>người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này bằng hình thức thi viết.</p> <p>Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định tại khoản này.				
3	Xét tuyển đặc cách viên chức	- Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả xét tuyển đặc cách. Văn bản đề nghị do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó	- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập giao quyền tự chủ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển. - Đối với đơn vị sự	Không quy định	- Luật Viên chức năm 2010. - Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018. - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

		<p>nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển dụng và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách.</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thẩm định và phải có văn bản trả lời; nếu quá thời hạn quy định mà chưa có</p>	<p>nghị quyết công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện hoặc phân cấp tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý; quyết định hoặc ủy quyền quyết định</p>			
--	--	--	--	--	--	--

		<p>văn bản trả lời thì coi như đồng ý. Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định thì trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức phải có văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức bổ sung, hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p>			
4	<p>Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức</p>	<p>- Trước ngày thi hoặc xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng gửi thông báo</p>	<p>- UBND tỉnh; - Cơ quan đơn vị được phân cấp, ủy quyền.</p>	<p>a) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I: - Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 50</p>	<p>- Luật Viên chức năm 2010. - Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; Nghị định số 161/2018/N</p>	

		<p>triệu tập thí sinh dự thi hoặc xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức thi hoặc xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng.</p> <p>- Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi hoặc xét, sơ đồ vị trí các phòng thi hoặc xét, nội quy, hình thức, thời gian thi hoặc xét thăng hạng.</p>		<p>đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>- Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>b) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III: - Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>- Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần c) Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi.</p>	<p>Đ-CP ngày 29/11/2018.</p> <p>- Các Thông tư của Bộ Nội vụ: Thông tư số 12/2012/TT -BNV ngày 18/12/2012; Thông tư số 03/2019/TT -BNV ngày 14/5/2019.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/T T-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	
II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨC VÀ LĨNH VỰC VIÊN CHỨC						
STT	Tên thủ tục hành chính				Ghi chú	

I	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC	Được công bố tại Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên
1	Thủ tục thi tuyển công chức	
2	Thủ tục xét tuyển công chức	
3	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	
4	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	
5	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	
6	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	
II	LĨNH VỰC VIÊN CHỨC	
1	Thủ tục thi tuyển viên chức	
2	Thủ tục xét tuyển viên chức	
3	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	
4	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	